

Đề án tuyển sinh ĐH Dân lập Hải Phòng năm 2017 - Phần 1

Đề án tuyển sinh năm 2017 của trường Đại học Dân lập Hải Phòng cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (cơ sở và phân hiệu) và địa chỉ trang web

- Tên trường: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

- Sứ mệnh: “*Coi trọng sự năng động và sáng tạo, kiến thức và trí tuệ, tính nhân văn và trách nhiệm với xã hội, Đại học Dân lập Hải Phòng luôn nỗ lực không ngừng nhằm cung cấp cơ hội học tập có chất lượng tốt nhất giúp sinh viên phát triển toàn diện trí lực, thể lực và nhân cách. Sinh viên tốt nghiệp của trường là người hiểu rõ bản thân, làm chủ và sử dụng sáng tạo kiến thức phục vụ cộng đồng và xã hội*”.

- Địa chỉ: Số 36 Đường Dân lập, Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng.

- Điện thoại: (0225).3740.577

- Website: www.hpu.edu.vn

1.2. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại			
	ĐH		CĐSP	
	GD chính quy (ghi rõ số NCS, số học cao học, số SV đại học)	GDTX (ghi rõ số SV ĐH)	GD chính quy	GDTX
Nhóm III: KHỐI NGÀNH KINH TẾ				
Quản trị kinh doanh Mã ngành: 52340101 (gồm 4 chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp; Kế toán kiểm toán; Tài chính ngân hàng; Marketing)	CH: 75 ĐH: 945 CĐ: 02	0	0	0
Nhóm V: GỒM CÁC NGÀNH				
Công nghệ thông tin Mã ngành: 52480201 (gồm 3 chuyên ngành: Mạng máy tính; Công nghệ phần mềm; Thương mại điện tử)	CH: 18 ĐH: 167 CĐ: 06	0	0	0
Kỹ thuật Điện - Điện tử ngành: 52510301 n 2 chuyên ngành: Điện tử - Truyền thông; Điện tử động công nghiệp)	ĐH: 199 CĐ: 02	0	0	0
Kỹ thuật công trình xây dựng Mã ngành: 52580201 gồm 3 chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng cầu đường; Kiến trúc)	CH: 91 ĐH: 171 CĐ: 02	0	0	0
Kỹ thuật môi trường Mã ngành: 52510406 (gồm 2 chuyên ngành:	ĐH: 107	0	0	0

<i>Kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường</i>				
Nhóm ngành VII: GỒM CÁC NGÀNH		0	0	0
Việt Nam học Mã ngành: 52220113 (gồm 2 chuyên ngành: <i>Văn hóa du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i>)	ĐH: 175	0	0	0
Ngôn ngữ Anh Mã ngành: 52220201 (gồm 3 chuyên ngành: <i>Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh thương mại; Ngôn ngữ Anh - Nhật</i>)	ĐH: 302	0	0	0
Tổng	2.262	0	0	0

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

- Trường Đại học Dân lập Hải Phòng tổ chức tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo của Nhà trường.

Cụ thể:

- **Phương án 1:** Xét tuyển 60% thí sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia do Bộ GD&ĐT chủ trì tổ chức.

- **Phương án 2:** Xét tuyển 40% thí sinh dựa trên kết quả học tập THPT.

- **Nguồn tuyển:** Tuyển sinh trong cả nước

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2 (2016)			Năm tuyển sinh -1 (2015)		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
	2.200	348	15,0	2.200	548	15,0
Nhóm ngành III - Ngành Quản trị kinh doanh <i>Tổ hợp 1: Toán-Lý-Hoá;</i> <i>Tổ hợp 2: Toán-Lý-Anh;</i> <i>Tổ hợp 3: Toán-Lý-Địa;</i> <i>Tổ hợp 4: Toán-Văn-Ngoại ngữ</i>		153			227	
Nhóm ngành V Ngành Công nghệ thông tin <i>Tổ hợp 1: Toán-Lý-Hoá;</i> <i>Tổ hợp 2: Toán-Lý-Anh;</i> <i>Tổ hợp 3: Toán-Anh-Hoá;</i> <i>Tổ hợp 4: Toán-Anh-Sinh</i> Ngành Kỹ thuật điện – Điện tử <i>Tổ hợp 1: Toán-Lý-Hoá;</i> <i>Tổ hợp 2: Toán-Lý-Anh;</i> <i>Tổ hợp 3: Toán-Hoá-Sinh;</i> <i>Tổ hợp 4: Toán-Văn-Ngoại ngữ</i>		117			197	

Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng <i>Tổ hợp 1: Toán-Lý-Hoá;</i> <i>Tổ hợp 2: Toán-Lý-Anh;</i> <i>Tổ hợp 3: Toán-Lý-Địa;</i> <i>Kiến trúc: Toán-Lý-Vẽ</i>						
Ngành Kỹ thuật môi trường <i>Tổ hợp 1: Toán-Lý-Hoá;</i> <i>Tổ hợp 2: Toán-Lý-Anh;</i> <i>Tổ hợp 3: Toán-Lý-Sinh;</i> <i>Tổ hợp 4: Toán-Hoá-Sinh</i>						
Nhóm ngành VII Việt Nam học <i>Tổ hợp 1: Văn-Sử-Địa;</i> <i>Tổ hợp 2: Văn-Sử-Anh;</i> <i>Tổ hợp 3: Toán-Văn-Ngoại ngữ;</i> <i>Tổ hợp 4: Toán-Lý-Hoá</i>		78			124	
Ngôn ngữ Anh <i>Tổ hợp 1: Toán-Lý-Anh;</i> <i>Tổ hợp 2: Toán-Văn-Anh;</i> <i>Tổ hợp 3: Văn-Sử-Anh;</i> <i>Tổ hợp 4: Văn-Địa-Anh</i>						
Tổng	2.200	348	X	2.200	548	X

2. Các thông tin của năm tuyển sinh 2017

2.1. **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT.

2.2. **Phạm vi:** Tuyển sinh trong cả nước

2.3. **Phương thức tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh 2017:**

- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT: 650 chỉ tiêu

- Xét tuyển theo kết quả học tập tại THPT : 800 chỉ tiêu

2.3.1. **Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT:** Nhận đăng ký xét tuyển căn cứ điểm sàn đảm bảo chất lượng do Bộ GD&ĐT quy định.

Ngành nghề xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT:

Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường/ mã ngành	Môn thi	Mã tổ hợp	Dự kiến chỉ tiêu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG	DHP				- Phương thức TS: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
Số 36 Đường Dân lập, Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng; ĐT: (031) 3740577; Fax: (031) 3740476; Website:www.hpu.edu.vn					

Các ngành đào tạo đại học:				650	- Học phí: + Đại học: 1.140.000đồng/tháng
Công nghệ thông tin (gồm 3 chuyên ngành: Mạng máy tính; Công nghệ phần mềm; Thương mại điện tử)	52480201	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Anh-Hoá; Toán-Anh-Sinh	A00 A01 D07 D08		- Trường có Khách sạn sinh viên có sức có 500 chỗ dành cho khoá tuyển sinh 2017. Có Internet, Wifi + Các phòng học đều được trang bị máy Projector, điều hòa nhiệt độ để phục vụ cho học tập.
Kĩ thuật điện, Điện tử (gồm 3 chuyên ngành: Điện tử - Truyền thông; Kỹ thuật đo - Tin học công nghiệp; Điện tử động công nghiệp)	52510301	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Hoá-Sinh; Toán-Văn-Anh	A00 A01 B00 D01		- Học bổng: + Ngoài Học bổng tuyển sinh, sinh viên Khá, Giỏi được thưởng học bổng hàng năm.
Kĩ thuật công trình xây dựng (gồm 3 chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng cầu đường; Kiến trúc)	52580201	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Lý-Địa; Toán-Lý-Vẽ	A00 A01 A04 V00		- Miễn giảm: + Sinh viên nghèo được miễn giảm học phí từ 10% đến 50%.
Kĩ thuật môi trường (gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường)	52510406	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Lý-Sinh; Toán-Hoá-Sinh	A00 A01 A02 B00		
Nông nghiệp (gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật nông nghiệp, Quản lý đất đai)	52620101	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Lý-Sinh; Toán-Hoá-Sinh	A00 A01 A02 B00		

Quản trị kinh doanh (gồm 4 chuyên ngành: <i>Quản trị doanh nghiệp; Kế toán kiểm toán; Tài chính ngân hàng; Marketing</i>)	52340101	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Lý-Địa; Toán-Văn-Ngoại ngữ	A00 A01 D01 D02 D03 D04 D06		
Luật	52380101	Toán-Lý-Hoá Toán-Lý-Anh Văn-Sử-Địa	A00 A01 C00		
Việt Nam học (gồm 2 chuyên ngành: <i>Văn hóa du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i>)	52220113	Văn-Sử-Địa; Văn-Sử-Anh; Toán-Văn-Ngoại ngữ; Toán-Lý-Hoá	C00 D14 D01 D02 D03 D04 D06 A00		
Ngôn ngữ Anh (gồm 3 chuyên ngành: <i>Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh thương mại; Ngôn ngữ Anh - Nhật</i>)	52220201	Toán-Lý-Anh; Toán-Văn-Anh; Văn-Sử-Anh; Văn-Địa-Anh	A01 D01 D14 D15		

2.3.2. Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập THPT

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Điểm trung bình 3 môn theo khối thi ≥ 6.0
- Tốt nghiệp THPT.
- Hạnh kiểm được xếp từ loại Khá trở lên.
- Điểm xét tuyển = Điểm trung bình môn
Điểm trung bình môn = (Tổng điểm 3 môn đăng ký xét lớp 12)/3
- Hệ Đại học : Điểm xét tuyển ≥ 6.0
- Hệ Cao đẳng : Tốt nghiệp THPT

Ngành nghề đào tạo và xét tuyển trong năm 2017

Ngành nghề xét tuyển theo kết quả học tập THPT

Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Dự kiến chỉ tiêu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Các ngành đào tạo đại học:				800	
Công nghệ thông tin (gồm 3 chuyên ngành: Mạng máy tính; Công nghệ phần mềm; Thương mại điện tử)	52480201	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Anh-Hoá; Toán-Anh-Sinh	A00 A01 D07 D08		* Điều kiện và tiêu chí xét tuyển: - Tốt nghiệp THPT. - Hạnh kiểm được xếp từ loại Khá trở lên. - Điểm xét tuyển = Điểm trung bình môn.
Kỹ thuật điện, Điện tử (gồm 3 chuyên ngành: Điện tử - Truyền thông; Kỹ thuật đo - Tin học công nghiệp; Điện tự động công nghiệp)	52510301	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Hoá-Sinh; Toán-Văn-Anh	A00 A01 B00 D01		Điểm trung bình môn =(Tổng điểm các môn đăng ký lớp 12)/3 Hệ Đại học: Điểm xét tuyển ≥ 6.0 * Nguồn tuyển: Xét tuyển thí sinh trong cả nước.
Kỹ thuật công trình xây dựng (gồm 3 chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng cầu đường; Kiến trúc)	52510102	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Lý-Địa; Toán-Lý-Vẽ	A00 A01 A04 V00		- Học phí: + Đại học: 1.140.000đồng/tháng - Nhà trường có Khách sạn sinh viên có 500 chỗ dành cho khoá tuyển sinh 2017. Có Internet, Wifi
Kỹ thuật môi trường (gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường)	52510406	Toán-Lý-Hoá; Toán-Lý-Anh; Toán-Lý-Sinh; Toán-Hoá-Sinh	A00 A01 A02 B00		+ Các phòng học đều được trang bị Projector, điều hòa nhiệt độ để phục vụ cho học tập. - Học bổng:

Nông nghiệp (gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật nông nghiệp, Quản lý đất đai)	52620101	Toán-Lý-Hoá ; Toán-Lý-Anh ; Toán-Lý-Sinh; Toán-Hoá-Sinh	A00 A01 A02 B00	+ Ngoài Học bổng tuyển sinh, sinh viên Khá, Giỏi được thưởng học bổng hàng năm. - Miễn giảm: + Sinh viên nghèo được miễn giảm học phí từ 10% đến 50%.
Quản trị kinh doanh (gồm 4 chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp; Kế toán kiểm toán; Tài chính ngân hàng; Marketing)	52340101	Toán-Lý-Hoá ; Toán-Lý-Anh ; Toán-Lý-Địa; Toán-Văn-Ngoại ngữ	A00 A01 A04 D01, D02, D03, D04, D06	
Luật	52380101	Toán-Lý-Hoá Toán-Lý-Anh Văn-Sử-Địa Toán-Văn-Ngoại ngữ (Anh, Trung, Nhật)	A00 A01 A04 D01 D02 D03 D046 TH3*	
Việt Nam học (gồm 2 chuyên ngành: Văn hóa du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	52220113	Văn-Sử-Địa; Văn-Sử-Anh; Toán-Văn-Ngoại ngữ; Toán-Lý-Hoá	C00 D14 D01 D02 D03 D04 D06 A00	
Ngôn ngữ Anh (gồm 3 chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh thương mại; Ngôn ngữ Anh - Nhật)	52220201	Toán-Lý-Anh ; Toán-Văn-Anh; Văn-Sử-Anh; Văn-Địa-Anh	A01 D01 D14 D15	

2.4. Lịch tuyển sinh của trường:

- Nhận đăng ký xét tuyển: 10/7/2017

- Kết quả xét tuyển: Kết quả xét tuyển được thực hiện từ điểm cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu được giao.

2.5. Phương thức đăng ký của thí sinh:

2.5.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT: Hồ sơ theo quy định của Bộ GD&ĐT
- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT:
 - Bản sao học bạ THPT.
 - Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời.
 - Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu của Trường*)
 - Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có ưu tiên*).
 - 2 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

2.5.2. Địa điểm nhận hồ sơ:

Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học

Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, số 36 Đường Dân Lập - Dư Hàng Kênh - Lê Chân - TP. Hải Phòng.

Số điện thoại: 0901.598.698 - (0225).3740.577 - 0989.652.819 (Cô Phạm Thị Luân)

Email: daotao@hpu.edu.vn

2.5.3. Phương thức đăng ký:

- Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo Đại học và sau Đại học.
- Gửi chuyển phát nhanh qua bưu điện về: Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, số 36 Đường Dân Lập - Dư Hàng Kênh - Lê Chân - Thành phố Hải Phòng.

2.6. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Học bổng tuyển sinh:

Để khuyến khích, tạo điều kiện cho các sinh viên nhập học năm 2017 học tập tốt, rèn luyện tốt tại trường đại học, trở thành những cử nhân, kỹ sư có đạo đức tốt, có chuyên môn tốt, có kỹ năng tốt, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của đất nước

1. Đối tượng được xét hưởng Học bổng tuyển sinh:

Tất cả học sinh có nguyện vọng 1 vào học tại trường Đại học Dân lập Hải phòng, nhập học đợt 1 và có đơn xin được cấp học bổng.

2. Giá trị học bổng

Có 5 mức học bổng, trị giá: 22 triệu, 27 triệu, 31 triệu, 36 triệu và 45 triệu VNĐ.

3. Điều kiện được nhận học bổng

3.1. Về học tập

Học bổng tuyển sinh là học bổng được trao cho tất cả sinh viên có nguyện vọng 1 vào học tại Đại học Dân lập Hải Phòng và có điểm trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc có điểm trung bình học tập các môn đăng ký xét tuyển của lớp 12 từ 7,0 trở lên. Cụ thể có 5 mức học bổng:

- Loại A: Có điểm trung bình từ 9.0 trở lên được thưởng học bổng : 45.000.000,0 đ
- Loại B: Có điểm trung bình từ 8.5 đến 8.99 được thưởng học bổng: 36.000.000,0 đ
- Loại C: Có điểm trung bình từ 8.0 đến 8.49 được thưởng học bổng: 31.000.000,0 đ
- Loại D: Có điểm trung bình từ 7.5 đến 7.99 được thưởng học bổng: 27.000.000,0 đ
- Loại E: Có điểm trung bình từ 7.0 đến 7.49 được thưởng học bổng: 22.000.000,0 đ

3.2. Về hạnh kiểm:

Có hạnh kiểm trong 3 năm học Trung học phổ thông đạt loại Khá trở lên.

2.7. Lệ phí xét tuyển

Được thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất đai	ha	14.675,23

II	Diện tích sàn xây dựng	m^2	46.434,80
1	Giảng đường		
	Số phòng	<i>phòng</i>	87
	Tổng diện tích	m^2	7.180,63
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	<i>phòng</i>	11
	Tổng diện tích	m^2	317
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	<i>phòng</i>	02
	Tổng diện tích	m^2	106,8
4	Thư viện (Thư viện truyền thống và Thư viện điện tử)	m^2	775
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	<i>phòng</i>	11
	Tổng diện tích	m^2	499
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	<i>phòng</i>	05
	Tổng diện tích	m^2	172
7	Ký túc xá (Được gọi là Khách sạn sinh viên)		
	Số phòng	<i>phòng</i>	261
	Tổng diện tích	m^2	12.992
8	Diện tích nhà ăn sinh viên	m^2	1.266
9	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	m^2	210
	Diện tích nhà văn hóa	m^2	950
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m^2	2.362
	Diện tích bể bơi thông minh	m^2	598,5
	Diện tích sân vận động (Sân cỏ nhân tạo)	m^2	2.152

3.1.2. Thống kê phòng thực hành, thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Tổng số (m^2)	Các trang thiết bị chính
1	11 phòng thí nghiệm	551.78	

2	07 phòng máy tính	438.29	
3	02 phòng học ngoại ngữ	106	
4	02 phòng nhạc họa	338.75	
5	04 phòng thư viện	775	
6	01 xưởng thực hành	68.4	
7	01 nhà tập đa chức năng	2362	
8	01 bể bơi	598.5	
9	01 sân vận động	2152	

3.1.3. Thống kê phòng học:

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01
2	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	0
3	Phòng học từ 50-100 chỗ	03
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	76
5	Số phòng học đa phương tiện	

3.1.4. Thống kê về học liệu (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong Thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
	Nhóm ngành III	Sách (bản cứng): 10.466 cuốn Luận văn Tiến sĩ, Thạc sĩ, đồ án, khóa luận tốt nghiệp: 3.020 cuốn Tạp chí: 07 tên tạp chí Tài liệu điện tử: Thư viện số Dspace: 3.030 tài liệu ailieu.hpu.edu.vn: 125.600 tài liệu
	Nhóm ngành V	Sách (bản cứng): 22.665 cuốn Luận văn Tiến sĩ, Thạc sĩ, đồ án, khóa luận tốt nghiệp: 4.908 cuốn Tạp chí: 25 tên tạp chí Tài liệu điện tử: Thư viện số Dspace: 4.370 tài liệu ailieu.hpu.edu.vn: 216.693 tài liệu
	Nhóm ngành VII	Sách (bản cứng): 17.072 cuốn Luận văn Tiến sĩ, Thạc sĩ, đồ án, khóa luận tốt nghiệp: 2.567 cuốn Tạp chí: 10 tên tạp chí Tài liệu điện tử: Thư viện số Dspace: 9.277 tài liệu ailieu.hpu.edu.vn: 129.787 tài liệu

3.2. Đội ngũ nhà giáo cơ hữu

Ngành	Nhóm ngành	PGS	GS	ĐH	ThS	TS	TSKH
Quản trị kinh doanh	III	3	0	16	25	8	0
Tổng	52	3	0	16	25	8	0
Công nghệ thông tin	V	4	0	2	17	3	0
Kỹ thuật điện, điện tử		0	2	0	10	2	0
Kỹ thuật công trình xây dựng		2	5	3	14	2	0
Kỹ thuật môi trường		0	0	3	11	4	0
Tổng	84	6	7	8	52	11	0
Tiếng Anh	VII	0	0	6	19	2	0
Việt Nam học		0	0	2	6	1	0
Tổng	36	0	0	8	25	3	0
Các môn chung	35	0	1	8	24	2	0
Tổng cả trường	207	0	1	8	24	2	0

Cán bộ cơ hữu Phòng, Ban, Trung tâm kiêm nhiệm giảng dạy

STT	Đơn vị	Tổng số	GS	PGS	TSKH tiền sỹ	Ths	ĐH
1.	Ban Công tác sinh viên	7					7
2.	Ban Quản lý dự án 2	1					1
3.	Phòng Đào tạo	2			1		1
4.	Phòng Kế hoạch tài chính	1					1
5.	Phòng HTQT & QHCC	3					3
6.	Phòng QLKH & ĐBCL	3			1		2
7.	Phòng Tổ chức Hành chính	1	1				
8.	Trung tâm Thông tin Thư viện	9					9

4. Thống kê sinh viên tốt nghiệp năm 2015

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó số SV tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng	
	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	SV có phản hồi	ĐH	CĐSP
	1500						<i>Có phụ lục kèm theo</i>	
Nhóm ngành III - Ngành Quản trị kinh doanh					672	462	404	
Nhóm ngành V Ngành Công nghệ thông tin Ngành Kỹ thuật điện – Điện tử Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng Ngành Kỹ thuật môi trường					203	144	115	
Nhóm ngành VII Việt Nam học Ngôn ngữ Anh					72	45	40	
Tổng					947	673	569	
Tỷ lệ%						71,1%	84,5%	

Trường Đại học Dân lập Hải Phòng là một trong 20 trường đại học đầu tiên trong cả nước đạt chất lượng kiểm định quốc gia. Nhà trường có một đội ngũ hơn 200 nhà giáo tâm huyết, có trình độ, được đào tạo bài bản với trên 80% là GS, PGS, TS, ThS.

Trường là một trong 25 trường đại học trong cả nước có sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao với 93,46% (Theo kết quả điều tra của Dự án Mêkông năm 2005 của Bộ).

Thư viện điện tử của nhà trường **ba năm liền** được tổ chức Webometrics xếp hạng thứ **nhất** tại Việt Nam.

Công tác quản lý của Nhà trường được thực hiện theo Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2010.

Cơ sở vật chất của Nhà trường đã được xây dựng ngay từ những ngày đầu thành lập và ngày càng được hoàn thiện hơn. Ngoài khu giảng đường với 80 phòng học có trang bị đầy đủ projector, điều hoà nhiệt độ trong tất cả các phòng học, Nhà trường còn có khu nhà ở, khu luyện tập thể dục thể thao dành riêng cho sinh viên với Nhà tập đa chức năng, bể bơi thông minh, sân vận động, trong sân lát cỏ nhân tạo.

Khu Ký túc xá sinh viên được gọi là Khách sạn sinh viên với 261 phòng ở khép kín, diện tích mỗi phòng là 25m² cho 4 sinh viên ở, được trang bị đầy đủ giường màn gối chiếu, có tủ, bàn học riêng cho từng sinh viên, có bàn uống nước, có hệ thống nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời dẫn đến từng phòng ở của sinh viên.

Trong 19 năm qua, công tác tuyển sinh của nhà trường luôn luôn được bảo đảm nghiêm túc đúng quy chế.

Công tác đào tạo được thực hiện bài bản, đảm bảo chất lượng của sinh viên. Bên cạnh kiến thức chuyên môn, chuyên sâu theo ngành nghề, sinh viên được trang bị ngoại ngữ, tin học theo tiêu chuẩn quốc tế: tiếng Anh theo chuẩn TOEIC, Cambridge..., tin học theo chuẩn ICDL, MOS và các kỹ năng

mềm: kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thuyết trình thuyết phục, kỹ năng làm việc đồng đội.....nhằm đào tạo những kỹ sư, cử nhân toàn diện, có chuyên môn giỏi, có tinh thần đồng đội, biết chia sẻ và quan tâm đến cộng đồng.

5. Tổ chức thực hiện:

Nhà trường sẽ triển khai công tác tuyển sinh theo các bước cụ thể:

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc tổ chức công tác tuyển sinh.
- Ban hành các văn bản, biểu mẫu phục vụ công tác xét tuyển và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website <http://www.hpu.edu.vn>.
- Thực hiện theo đúng quy định về quy trình về xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phối hợp với các đơn vị, đài báo tổ chức tư vấn tuyển sinh.
- Tổ chức thu nhận hồ sơ, kiểm tra tính chính xác của hồ sơ theo quy định.
- Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát: phối hợp với Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng, các cơ quan bảo vệ an ninh tổ chức tốt việc giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định.
- Tổ chức kiểm tra, thanh tra kết quả trúng tuyển vào trường sau khi thí sinh nhập học.

Cam kết của Trường

Trường Đại học Dân lập Hải Phòng cam kết:

- Tổ chức tuyển sinh theo đúng đề án này và thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công khai, công bằng.
- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Nhà Trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.
- Làm tốt công tác thanh tra, giám sát.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.